

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500578254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 01 năm 2008 và thay đổi lần 6 ngày 24 tháng 12 năm 2014

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trùng An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04. 3365 0853

Fax: 04. 3365 0853

Website: <http://phuthanhgroup.com.vn/>



Phụ trách công bố thông tin

Ông: Nguyễn Việt Tùng

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức công ty	10
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	11
4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 08/05/2015	17
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	18
6. Hoạt động kinh doanh.....	19
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	32
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	35
9. Chính sách đối với người lao động.....	39
10. Chính sách cổ tức	42
11. Tình hình tài chính	42
12. Tài sản	51
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	53
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	56
1. Hội đồng quản trị.....	56
2. Ban kiểm soát.....	62
3. Ban Tổng Giám đốc.....	65
4. Kế toán trưởng – Bà NGUYỄN THỊ HỢI.....	65
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	66
III. CAM KẾT	67

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về công ty

- Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN MAY PHÚ THÀNH
- Tên giao dịch quốc tế : PHU THANH GARMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : PTC GARMENT .,JSC
- Trụ sở chính : Cụm Công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 04. 3365 0853
- Fax : 04. 3365 0853
- Website : <http://phuthanhgroup.com/>
- Email : info@phuthanhgroup.com
- Biểu tượng của Công ty:



- Vốn điều lệ đăng ký : 96.000.000.000 đồng (Chín mươi sáu tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp : 96.000.000.000 đồng (Chín mươi sáu tỷ đồng)
- Giấy chứng nhận ĐKDK số 0500578254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 01 năm 2008 và thay đổi lần 6 ngày 24 tháng 12 năm 2014.

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần May Phú Thành được thành lập ngày 15/01/2008 với vốn điều lệ ban đầu là 1,5 tỷ đồng, bao gồm các ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: May trang phục, sản xuất sợi, sản xuất vải dệt thoi, hoàn thiện sản phẩm dệt, sản xuất hàng dệt kim, may mặc xuất khẩu.

Do nhu cầu và sự phát triển mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tháng 11/2014, thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:63, Công ty Cổ phần May Phú Thành tăng vốn điều lệ lên 96 tỷ đồng và hoạt động dưới mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Trong đó, Công ty mẹ là Công ty cổ phần May Phú Thành là đơn vị hoạt động trên lĩnh vực thương mại, sản xuất quần áo thời trang, đồ lót và Công ty con là Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng sẽ chuyên trách trong lĩnh vực sản xuất dệt may.

Trong suốt 6 năm hoạt động, bằng những nỗ lực, sự cố gắng của tập thể CBCNV Công ty, Phú Thành đã có những sự chuyển biến rõ rệt, từ một công ty quy mô nhỏ khi thành lập, đến nay Công ty đã trở thành một trong những công ty lớn trong ngành Dệt May của Việt Nam. Sản phẩm của Công ty Phú Thành đến nay đã có mặt ở 60/63 tỉnh thành trên cả nước, cũng như đáp ứng được nhu cầu về chất lượng xuất khẩu ngày càng cao để mở rộng thị trường quốc tế, với những thương hiệu phát triển không ngừng và trở nên ngày càng nổi tiếng hơn như BIZMEN, PAKY, ESTINI, PODO... Hướng tới BIZMEN sẽ trở thành thương hiệu Dệt may và đồ lót hàng đầu Việt Nam, và đó là niềm tự hào của Công ty và toàn thể CBCNV.

Hàng năm, Công ty Phú Thành thường xuyên đón tiếp các bạn hàng nước ngoài (Cuba, Pháp, Nhật, Mỹ, USA, Hàn Quốc, Trung Quốc...) đến thăm và ký kết các hợp đồng dài hạn với các sản phẩm ngày càng đa dạng, phong phú về chủng loại, chuẩn hóa về chất lượng, phải chăng về giá cả.

Đánh dấu sự nỗ lực không ngừng cũng như sự tín nhiệm của thị trường cho dòng sản phẩm của Công ty, Phú Thành và Phú Vĩnh Hưng tự hào khi đã gặt hái nhiều danh hiệu như:

- Giải thưởng “Sao Vàng Vùng Đồng Bằng Sông Hồng” năm 2008;
- Huy chương vàng & Chứng nhận hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn theo Quyết định khen thưởng số 1522/QĐ-LHH ngày 24/11/2009;
- Top 500 sản phẩm dịch vụ tiêu dùng hàng đầu Việt Nam năm 2010;
- Top 100 sản phẩm tiêu dùng Thủ Đô năm 2013;
- Bằng khen do Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội trao tặng doanh nghiệp có thành tích trong phong trào thi đua doanh nghiệp năm 2013.

❖ Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

Căn cứ Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500578254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 01 năm 2008 và thay đổi lần thứ 6 ngày 24 tháng 12 năm 2014, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
- Sản xuất sợi;
- Sản xuất vải dệt thoi;
- Hoàn thiện sản phẩm dệt;
- Sản xuất vải dệt kim, may mặc xuất khẩu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép);
- Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu (Sản xuất hàng may mặc; Thêu ren; Sản xuất các loại hàng dệt khác);
- Dịch vụ liên quan đến in;
- In ấn;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện (Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn các máy móc, thiết bị ngành dệt);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép (Mua bán hàng dệt kim, may mặc xuất khẩu);
- Bán buôn tổng hợp;
- Chuẩn bị mặt bằng (San lấp mặt bằng);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh);

- Bán buôn thực phẩm (Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột);
- Sản xuất các loại bánh từ bột;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (Sản xuất các sản phẩm từ nhựa).

❖ **Sản phẩm chính của công ty**

- Đồ lót nam nữ;
- Bít tất;
- Váy thời trang;
- Quần boxer nam nữ;
- Quần ghen giảm béo;
- Quần áo thể thao...

Một số hình ảnh sản phẩm



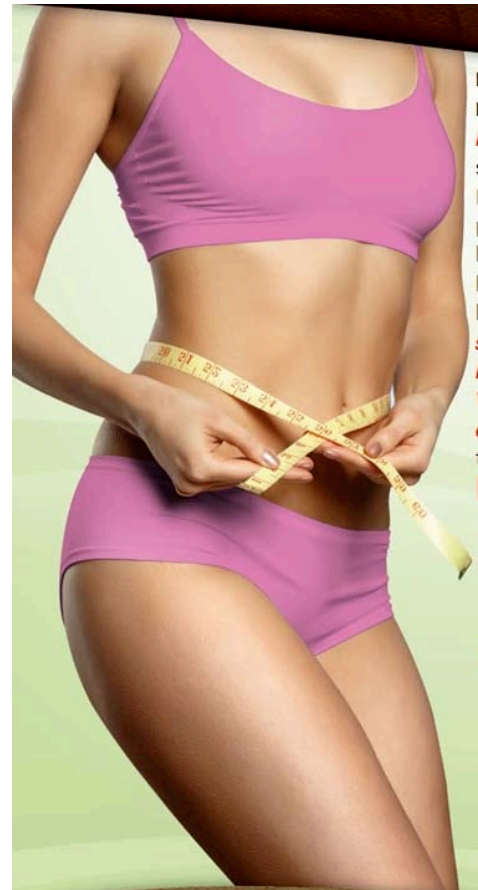
Quần lót



Bít tất



váy thời trang



Quần ghen giảm béo

1.3. Quá trình tăng vốn

Bảng 1: Bảng tóm tắt quá trình tăng vốn của Công ty

TT	Thời điểm	Vốn điều lệ (Nghìn Đồng)	Giá trị phát hành (Nghìn Đồng)	Ghi chú
1	15/01/2008	1.500.000		Thành lập Công ty cổ phần May Phú Thành theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0500578254 cấp ngày 15/01/2008.
2	20/11/2014	96.000.000	94.500.000	Phát hành tăng vốn 94,5 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:63 theo Nghị quyết số 03/2014/MPT/NQ-ĐHĐCĐ và 04/2014/MPT/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ Công ty cổ phần May Phú Thành <ul style="list-style-type: none"> Loại cổ phần: cổ phiếu phổ thông Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần

Nguồn: Công ty Cổ phần May Phú Thành

Lần 1: Phát hành tăng vốn từ 1.500.000.000 đồng lên 96.000.000.000 đồng

- **Cơ sở pháp lý:**

+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/10/2014 thông qua phương án phát hành;

+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/10/2014 thông qua danh sách đăng ký và cơ cấu góp vốn của các cổ đông trong đợt phát hành;

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500578254 thay đổi lần thứ 5 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 13 tháng 11 năm 2014.

- **Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 1.500.000.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 96.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Số lượng cổ đông phát hành: 04 cổ đông
- Tỷ lệ phân bổ quyền: theo tỷ lệ 1:63

- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng phát hành: 9.450.000 cổ phần
- Giá trị phát hành: 94.500.000.000 đồng
- Hình thức góp vốn: Tiền mặt và tài sản
 - + Góp vốn bằng tiền: 54.900.000.000 đồng
 - + Góp vốn bằng tài sản: 39.600.000.000 đồng
- Ngày hoàn thành: 20/11/2014
- Chi tiết việc góp vốn:

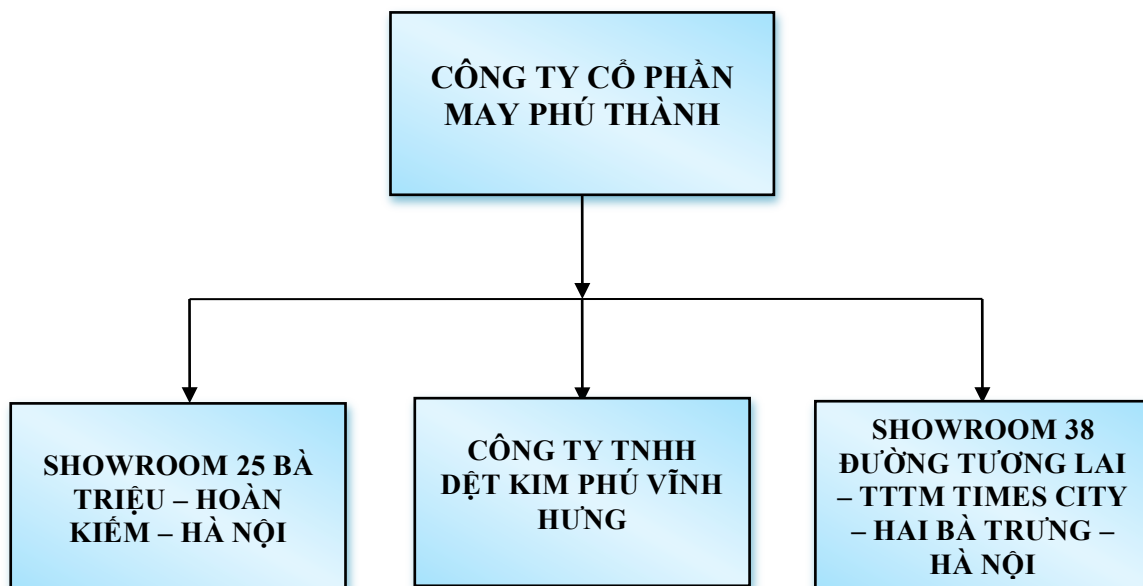
Đối tượng góp vốn	Góp bằng tiền (VNĐ)	Góp vốn bằng tài sản (VNĐ)	Tổng góp (VNĐ)
Tạ Thị Nga	7.920.000.000	39.600.000.000 (Góp bằng phần vốn góp tại Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng	47.520.000.000
Tạ Duy Khoa	11.775.000.000	-	11.775.000.000
Tạ Thị Hạnh	23.580.000.000	-	23.580.000.000
Tạ Duy Lâm	11.625.000.000	-	11.625.000.000
Tổng cộng	54.900.000.000	39.600.000.000	94.500.000.000

• *Danh sách cổ đông sau đợt phát hành:*

STT	Cổ đông	Số cổ phiếu nắm giữ (cổ phiếu)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1	Tạ Thị Nga	4.800.000	48.000.000.000	50%
2	Tạ Duy Khoa	1.200.000	12.000.000.000	12,5%
3	Tạ Thị Hạnh	2.400.000	24.000.000.000	25%
4	Tạ Duy Lâm	1.200.000	12.000.000.000	12,5%
	Tổng cộng	9.600.000	96.000.000.000	100%

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty



❖ Trụ sở chính theo Giấy CNĐKKD

- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 04. 3365 0853 Fax: 04. 3365 0853

❖ Các showroom bán hàng và giới thiệu sản phẩm

- Showroom số 25 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Showroom số 38 Đường Tương Lai, Trung tâm thương mại Times City, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

❖ Công ty con:

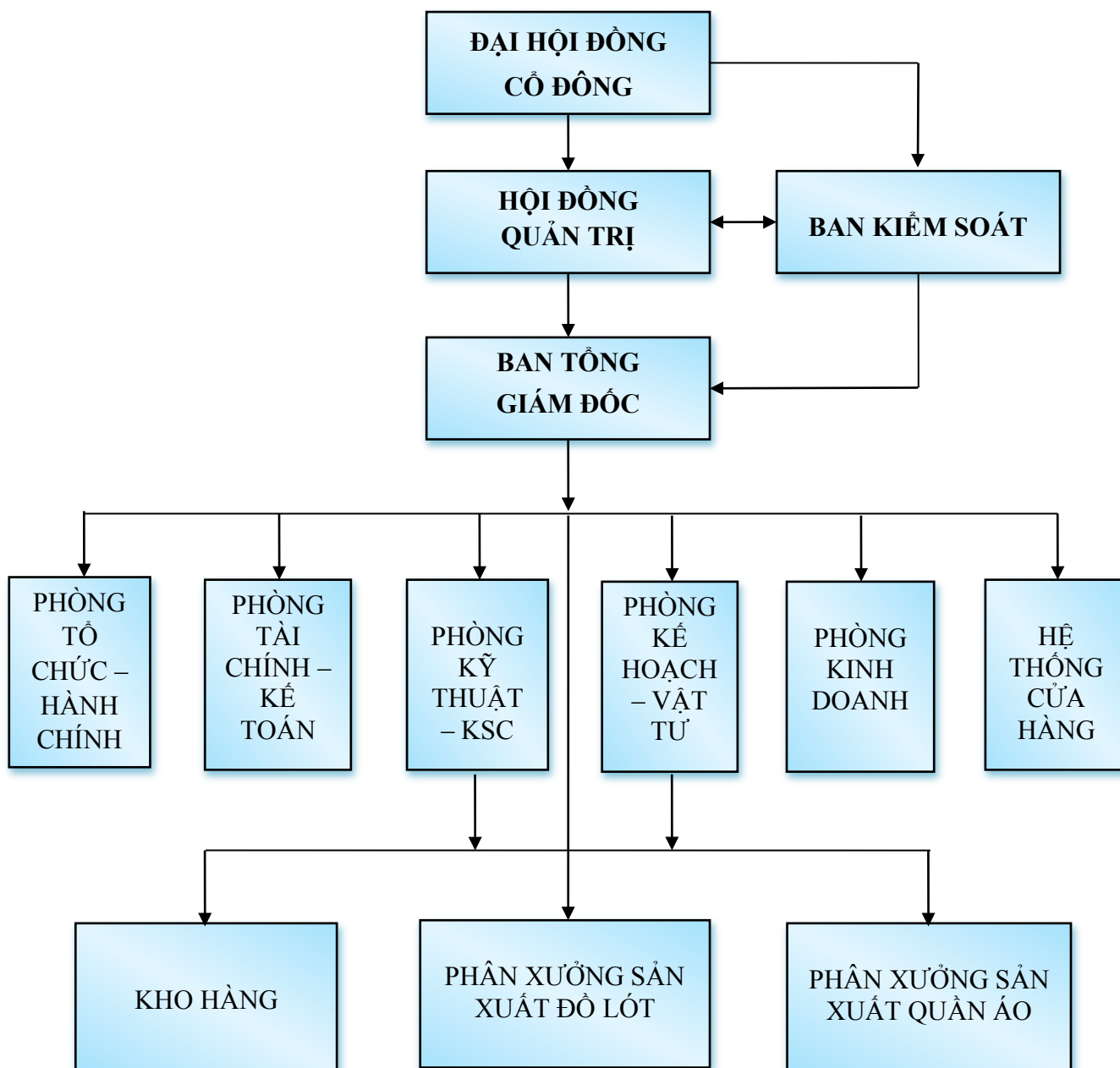
Công ty TNHH Dệt Kim Phú Vĩnh Hưng

- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 04. 3365 1244
- Website: <http://phuvinhhung.com/>

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

a. Sơ đồ

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



b. Diễn giải sơ đồ

Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định số Thành viên HĐQT;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:

- | | |
|------------------------|-------------------|
| ▪ Ông Nguyễn Viết Tùng | Chủ tịch HĐQT |
| ▪ Bà Tạ Thị Nga | Phó Chủ tịch HĐQT |
| ▪ Ông Chu Ngọc Cường | Thành viên HĐQT |
| ▪ Ông Trịnh Đắc Hạnh | Thành viên HĐQT |

- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

- | | |
|------------------------|-------------------|
| ▪ Ông Nguyễn Việt Tùng | Tổng Giám đốc |
| ▪ Ông Chu Ngọc Cường | Phó Tổng Giám đốc |

Chức năng các phòng ban

Phòng Tổ chức – Hành chính

Phòng Tổ chức – Hành chính có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty;
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được Nhà nước ban hành;
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại;
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Phòng Tài chính – Kế toán

Phòng Tài chính – Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền;
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ;
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính;
- Phân tích tình hình tài chính, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch tài chính của Công ty.

Phòng Kinh doanh

Phòng Kinh doanh có các nhiệm vụ: Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho Hội đồng Quản trị cũng như Ban Tổng Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Tổng Giám đốc xem xét phê duyệt.

Phòng Kế hoạch – Vật tư

Phòng Vật tư là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, có chức năng cung cấp thông tin kinh tế, giá cả thị trường các chủng loại vật tư nguyên vật liệu cho các phòng ban liên quan. Mua sắm, cung cấp vật tư nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm, thi công các công trình. Chịu trách nhiệm trước HĐQT và Ban Tổng Giám đốc về mọi hoạt động của đơn vị. Khai thác và cung ứng nguyên nhiên liệu, vật liệu thiết bị máy móc phục vụ cho sản xuất kinh doanh theo lệnh của Ban Tổng Giám đốc;

- Quản lý, bảo quản vật tư, nguyên nhiên liệu. Cấp phát vật tư, nguyên nhiên vật liệu cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh để xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư và cung cấp vật tư nguyên vật liệu phục vụ cho các bộ phận của nhà máy;

- Xây dựng các chương trình sản xuất hàng năm và dài hạn của Công ty trên cơ sở năng lực thiết bị và nguồn vật tư, nguyên nhiên liệu;
- Thống kê ghi chép (thẻ kho, phiếu nhập kho, biên bản bàn giao máy móc thiết bị...) theo quy định của Công ty và Nhà nước. Xác định mức vật tư để không ngừng tiết kiệm trong việc sử dụng nguyên nhiên liệu...

Phòng Kỹ thuật – KCS

Phòng Kỹ thuật – KCS có các nhiệm vụ:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn hệ thống máy móc thiết bị, khuôn mẫu;
- Bảo đảm an toàn và hoạt động ổn định cho hệ thống điện, nước, xử lý chất thải (thiết bị sản xuất và thiết bị văn phòng) trong toàn Công ty;
- Nghiên cứu, thiết kế, cải tiến và phát triển sản phẩm mới;
- Xây dựng, ban hành tiêu chuẩn nguyên vật liệu, sản phẩm;
- Xây dựng, ban hành định mức nguyên vật liệu cho sản phẩm;
- Quản lý hệ thống quản lý chất lượng và môi trường toàn Công ty;
- Kiểm soát chất lượng sản phẩm.

Hệ thống các cửa hàng

Hệ thống các cửa hàng có nhiệm vụ :

- Khai thác nguồn khách hàng thông qua việc tiếp thị, giới thiệu sản phẩm được phân phối bởi Công ty;
- Theo dõi báo cáo các mặt hàng cần phải bổ sung có khả năng bán được;
- Đề xuất mua hay nhận ký gởi các mặt hàng có khả năng bán được mà khách hàng quan tâm hỏi mua.

Kho hàng

Kho hàng là nơi bảo quản và lưu giữ hàng hóa, đảm bảo hàng hóa nguyên vẹn về số lượng và chất lượng trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh; điểm tập kết để hợp nhất các lô hàng lẻ thành lô hàng lớn; tách ghép nhiều loại hàng hóa khác nhau thành một đơn đặt hàng hoàn chỉnh, đảm bảo hàng hóa sẵn sàng cho quá trình bán hàng.

Các phân xưởng

Các phân xưởng có nhiệm vụ: Chịu trách nhiệm sản xuất các sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn và cung cấp đầy đủ sản phẩm theo kế hoạch kinh doanh của Công ty.

4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 08/05/2015

4.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm ngày 08/05/2015

Bảng 2

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
I	Cổ đông trong nước	124	9.600.000	96.000.000.000	100
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	124	9.600.000	96.000.000.000	100
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
	Tổng cộng	124	9.600.000	96.000.000.000	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần May Phú Thành)

4.2. Cổ đông sáng lập tại ngày 08/04/2015

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 08/05/2015
Bảng 3

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Viết Tùng	Xóm Đoàn Kết, xã La Phù, huyện Hoài Đức, Hà Nội	011586138	3.400.000	35,42
2	Tạ Thị Nga	Xóm Đoàn Kết, xã La Phù, huyện Hoài Đức, Hà Nội	111437232	1.300.000	13,54
Tổng cộng				4.700.000	48,96

(Nguồn: Công ty Cổ phần May Phú Thành)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

5.1 Danh sách công ty mẹ

Không có.

5.2 Danh sách công ty con
CÔNG TY TNHH DỆT KIM PHÚ VĨNH HƯNG

- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trường An, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, TP Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 04. 3365.1244
- Website: <http://phuvinhhung.com/>
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500446466 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/01/2004
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng (tám mươi tỷ đồng)
- Tỷ lệ góp vốn của Phú Thành: 90%, tương đương 72.000.000.000 đồng

5.3 Danh sách công ty liên kết

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Các hoạt động kinh doanh

6.1.1. Hoạt động sản xuất

Hiện tại hoạt động sản xuất của Công ty gồm có: sản xuất quần áo, sản xuất đồ lót và bít tất cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Sản phẩm của Công ty đa dạng, phong phú đáp ứng được yêu cầu của người tiêu dùng trong nước cũng như yêu cầu khắt khe của những bạn hàng nước ngoài như Mỹ, EU, Nhật Bản. Các sản phẩm của công ty mang thương hiệu nổi tiếng như: BIZMEN, PODO, VIPCO, MARTONI, PAKY, ESTINI...đã trở nên thân thuộc đối với người tiêu dùng. Trong những năm tiếp theo, Công ty dự kiến tiếp tục đầu tư thêm máy móc, mở rộng quy mô sản xuất, sản xuất được nhiều sản phẩm hơn để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, đáp ứng số lượng sản phẩm cho các nhà phân phối của Công ty.

6.1.2. Hoạt động gia công

Bên cạnh hoạt động sản xuất chính của công ty là sản xuất quần áo, sản xuất đồ lót và bít tất; Phú Thành và Phú Vĩnh Hưng còn nhận gia công cho một số thương hiệu nổi tiếng như: Owen, Niva, Canifa, Nano, Divatini, Euromer, DDW...

Bảng 4: Danh sách các Công ty mà Phú Thành và Phú Vĩnh Hưng nhận gia công

STT	Tên khách hàng	Địa chỉ	Thương hiệu nhận gia công
1	Công ty cổ phần thời trang Kowil Việt Nam	Thái Thịnh – Đống Đa – Hà Nội	OWEN
2	Công ty cổ phần TM và DV Hoàng Dương	Hà Đông – Hà Nội	CANIFA
3	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển D&G Việt Nam	Lê Đức Thọ - Mỹ Đình – Hà Nội	NIVA
4	Công ty TNHH Trường Thọ	Lê Văn Lương – Hà Nội	LAXKA, ROMEO,

	Phát – CN miền Bắc		SUKA, JULES
5	Công ty TNHH Mai Sáng Việt Nam	Củ Chi – TP. Hồ Chí Minh	CONVEST
6	Công ty TNHH liên doanh Sommet Paris	Bồ Đề - Long Biên – Hà Nội	CONVEST
7	Công ty TNHH Eross Việt Nam	Hoàng Mai – Hà Nội	EROSS
8	Công ty TNHH may thời trang Nam Phương	Hoàng Mai – Hà Nội	NARSIS
9	Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Đông Đô Wool	La Phù – Hoài Đức – Hà Nội	DDW
10	Cty TNHH Elpis Việt Nam	Hoàng Mai – Hà Nội	ELPIS
11	Cty TNHH Phương Mai	Thanh Xuân – Hà Nội	NANO
12	Công ty cổ phần Eurotex Việt Nam	Tây Mỗ - Từ Liêm – Hà Nội	EUROMEN

6.1.3. Hoạt động thương mại

Để đa dạng hóa các hoạt động của Công ty, bên cạnh hoạt động sản xuất và gia công, Công ty đã xúc tiến hoạt động thương mại, tập trung vào một số các sản phẩm chính như đồ lót, bít tất và quần áo thời trang...

6.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận qua các năm

Bảng 5 – 6: Cơ cấu doanh thu các sản phẩm và dịch vụ năm 2013, năm 2014 và 03 tháng năm 2015

Bảng 5

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu công ty mẹ	Năm 2013	Tỷ trọng (%)	Năm 2014	Tỷ trọng (%)
1	Quần áo và bít tất	8.886.094	65,43	11.843.256	40,78

STT	Chỉ tiêu công ty mẹ	Năm 2013	Tỷ trọng (%)	Năm 2014	Tỷ trọng (%)
2	Sợi các loại	4.690.325	34,54	5.367.625	18,48
3	Hạt nhựa PP	-	-	11.831.000	40,74
4	Khác	3.630	0,03	-	-
Tổng cộng		13.580.049	100	29.041.881	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và năm 2014 của Công ty)

Bảng 6

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2013	Tỷ trọng (%)	Năm 2014	Tỷ trọng (%)
1	Quần áo và bit tất	8.886.094	65,43	15.897.038	36,86
2	Sợi các loại	4.690.325	34,54	15.398.844	35,71
3	Hạt nhựa PP	-	-	11.831.000	27,43
4	Khác	3.630	0,03	-	-
Tổng cộng		13.580.049	100	43.126.882	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Công ty)

Năm 2013, Doanh thu của Công ty đạt 13,58 tỷ đồng. Trong đó quần áo và bit tất vẫn là sản phẩm phân phối chủ đạo của Công ty khi chiếm tới 63,43% Tổng doanh thu, tiếp theo đó là sợi các loại, chiếm 34,54% Tổng doanh thu. Doanh thu các mặt hàng khác chiếm 0,03% Tổng Doanh thu.

Doanh thu năm 2014 của Công ty đạt 43,1 tỷ đồng, tăng 217,3% so với năm 2013, trong đó doanh thu từ mặt hàng quần áo và bit tất đạt 15,89 tỷ đồng (tăng 78,47% so với năm 2013); doanh thu từ sợi các loại đạt 15,4 tỷ đồng (tăng 228,3% so với năm 2013); đồng

thời trong năm 2014, công ty đã tiến hành mở rộng hoạt động kinh doanh, cụ thể là thương mại hạt nhựa PP, doanh thu mặt hàng này đạt 11,83 tỷ đồng (chiếm 27,43% trên tổng doanh thu).

Bảng 7 – 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp các sản phẩm và dịch vụ năm 2013 và năm 2014
Bảng 7
Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu công ty mẹ	Năm 2013	Tỷ trọng /DTT (%)	Năm 2014	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Quần áo và bút tất	1.150.859	8,47	3.391.723	11,68
2	Sợi các loại	187.838	1,38	265.455	0,91
3	Hạt nhựa PP	-	-	112.818	0,39
4	Khác	1.389	0,01	-	-
Tổng cộng		1.340.085	9,87	3.769.996	12,98

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và năm 2014 của Công ty)

Bảng 8
Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2013	Tỷ trọng /DTT (%)	Năm 2014	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Quần áo và bút tất	1.150.859	8,47	3.932.639	9,12
2	Sợi các loại	187.838	1,38	1.941.856	4,50
3	Hạt nhựa PP	-	-	112.818	0,26
4	Khác	1.388	0,01	-	-
Tổng cộng		1.340.085	9,87	5.987.312	13,88

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Công ty)

Lợi nhuận gộp năm 2013 của Công ty đạt 1,34 tỷ đồng, đạt 9,87% trên doanh thu thuần, trong đó lợi nhuận gộp từ mặt hàng quần áo và bít tất chiếm tỷ trọng cao nhất là 8,47% trên doanh thu thuần.

Năm 2014, Lợi nhuận gộp của Công ty đạt 5,99 tỷ đồng, tăng 346,8% so với năm 2013 và đạt 13,88% doanh thu thuần. Trong đó, lợi nhuận từ mặt hàng quần áo và bít tất vẫn chiếm tỷ trọng lợi nhuận/doanh thu thuần cao nhất trong các mặt hàng, đạt 9,12%; sợi các loại đạt 4,5%, hạt nhựa PP đạt 0,26%.

6.3. Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào

Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào chủ yếu

Nguyên vật liệu chính để sản xuất ra sản phẩm của công ty là sợi và vải dệt kim cao cấp, chủ yếu được cung cấp bởi các doanh nghiệp lớn, uy tín trong và ngoài nước. Phần lớn nguồn nguyên vật liệu chính phục vụ cho sản xuất của Công ty được nhập khẩu từ nước ngoài, thông qua sự chỉ định của các đối tác, nhằm đảm bảo chỉ tiêu chất lượng theo yêu cầu của đơn hàng và giá cả cạnh tranh.

Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho ngành Dệt may hiện nay là rất dồi dào, hầu như không có sự khan hiếm đột biến. Hơn nữa, trong 6 năm hoạt động trong lĩnh vực Dệt may, Công ty cổ phần May Phú Thành đã xây dựng được một hệ thống mạng lưới các nhà cung cấp nguyên vật liệu trong và ngoài nước với mạng lưới phân phối rộng và nguồn hàng phong phú. Đây là những nhà cung cấp nguyên vật liệu có chất lượng ổn định, giá cả cạnh tranh, giao hàng đúng tiến độ. Ngoài ra, công ty luôn chủ động dự trữ nguyên vật liệu linh hoạt và hợp lý để đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất liên tục, đảm bảo tiến độ giao hàng và chất lượng sản phẩm.

Bảng 9: Danh sách một số nhà cung cấp vật tư, thiết bị và nguyên vật liệu đầu vào

TT	TÊN NHÀ CUNG CẤP	ĐỊA CHỈ	SẢN PHẨM
1	Ms Trading Co., Ltd	No. 1045, Seong i eong-Dong, Seobuku, CheonAn city, ChungNam, Korea	Sợi cotton

2	Zhuji Fengjia Import & Export Co., Ltd	Jinlong west road, datang town, zhuji city, zhejiang, China	Sợi polyester, sợi TC 65/35, sợi dùn spandex, sợi nylon
3	Cty TNHH Dệt may Hoàng Quân	Xóm 5, Xã Hòa Hậu, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam	vải dệt kim các loại
4	Cty TNHH Thành Phát	Đại Tụ - Kim Chung - Hoài Đức - HN	thùng carton
5	Cty TNHH TM Bảo Long	41 Vũ Ngọc Phan- P Láng Hạ- Q Đống Đa- HN	vải dệt kim PC các màu
6	Cty TNHH Dệt Kim Phú Vĩnh Hưng	La Phù - Hoài Đức - Hà Nội	sợi các loại
7	Doanh nghiệp tư nhân Thương Mại HD Việt Nam	La Phù - Hoài Đức - Hà Nội	vải dệt kim các loại
8	Cơ sở in Nguyễn Thanh Hải	Tân Triều- Thanh Trì- Hà Nội	gia công in vải, phôi áo
9	Công ty TNHH Thời trang Cầu Vòng	số 14 ngõ 9 Phố Tây Sơn- Phường Kim Mã- Ba đình- Hà Nội	Vải dệt kim các loại
10	Công ty CP thương mại dệt may Tín Thành	Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ- p Dương Nội- Hà Đông- HN	gia công in áo phông
11	Công ty CP SX khóa và phụ liệu ngành may Kim Hoa-KFK	Số 18 Ngọc Hà- Ba Đình- Hà Nội	Mác hàng các loại
12	Doanh nghiệp Tư nhân Trung Hoan	La Nội - Dương Nội - Hà Đông - Hà Nội	SP nilon PP
13	Công ty TNHH TM & SX Phúc Lộc	La Phù - Hoài Đức - Hà Nội	Các loại sợi
14	Công ty TNHH dệt Hiếu Huy Vĩnh Phúc	Cụm CN Lai Sơn- p Đồng Tâm- Tp Vĩnh Yên- Vĩnh Phúc	Sợi Acrylic 100%
15	Công ty TNHH Nam Việt	La Phù - Hoài Đức - Hà Nội	Sợi, sợi polyester
16	Dương Thị Tân	Chợ Đồng Xuân, Hà Nội	Vải dệt thoi, dệt kim các loại

17	Công ty TNHH PEC Đại Hùng	39/25 Hoàng Bất Đạt - P.15 Quận Tân Bình - TP Hồ Chí Minh	Các loại vải
18	Công ty CP XNK Bốn Mùa	Tân Hòa- Quốc Oai- Hà Nội	Vải dệt kim
19	Công ty Cổ phần Dệt may Supertex	Khu công nghiệp Thanh Oai – Thanh Oai – Hà Nội	Bít tất
20	Công ty Điện lực Hoài Đức	Thôn Yên Vĩnh – Xã Kim Chung – Hoài Đức – Hà Nội	Điện

(Nguồn: Công ty Cổ phần May Phú Thành)

Ảnh hưởng của giá cả Nguyên vật liệu tới hoạt động kinh doanh của Công ty

Nguyên liệu thiết yếu của ngành dệt may nói chung là bông, sợi, vải dệt kim, thuốc nhuộm... đây cũng là những mặt hàng đầu vào chính của Công ty. Đa số các mặt hàng này thường nhập khẩu từ nước ngoài và có thể chịu sự tác động của tình hình kinh tế, chính trị thế giới.

Ngoài ra, sự biến động về giá cả, tỷ giá cũng ảnh hưởng trực tiếp tới giá vốn hàng hóa, nguyên vật liệu. Do đó, có thể gây tác động tới doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch kinh doanh của Công ty.

6.4. Cơ cấu chi phí

Bảng 10 – 11: Tỷ trọng chi phí của Công ty qua các năm

Bảng 10

Đơn vị: Nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu công ty mẹ	Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ lệ/ DTT	Giá trị	Tỷ lệ/ DTT
1	Giá vốn hàng bán	12.239.964	90,13%	25.271.885	87,02%
2	Chi phí bán hàng	-	-	33.717	0,12%
3	Chi phí QLDN	764.539	5,63%	740.981	2,55%
4	Chi phí tài chính	678.423	5,00%	418.269	1,44%
	Tổng cộng	13.682.926	100,76%	26.464.852	91,13%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và năm 2014 của Công ty)

Bảng 11

Đơn vị: Nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ lệ/ DTT	Giá trị	Tỷ lệ/ DTT
1	Giá vốn hàng bán	12.239.964	90,13%	37.139.570	86,12%
2	Chi phí bán hàng	-	-	159.105	0,37%
3	Chi phí QLDN	764.539	5,63%	1.060.052	2,46%
4	Chi phí tài chính	678.423	5,00%	1.217.843	2,82%
	Tổng cộng	13.682.926	100,76%	39.76.570	91,77%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Công ty)

Năm 2013, chi phí kinh doanh của Công ty rất cao, vượt mức doanh thu thuần (bằng 100,76% doanh thu thuần), trong đó giá vốn hàng bán chiếm 90,13% doanh thu thuần; ngoài ra, trong năm 2013, công ty chưa thực sự hiệu quả trong vấn đề quản lý chi phí dẫn đến chi phí QLDN và chi phí tài chính chiếm tỷ trọng tương đối cao trên doanh thu thuần, lần lượt là 5,63% và 5,0%.

Năm 2014, chi phí kinh doanh của Công ty giảm xuống mức 91,77% doanh thu thuần, trong đó tỷ trọng tất cả các loại chi phí/doanh thu thuần đều giảm; giá vốn hàng bán chiếm 86,12%; chi phí bán hàng chiếm 0,37%; chi phí QLDN chiếm 2,46%, chi phí tài chính chiếm 2,82%.

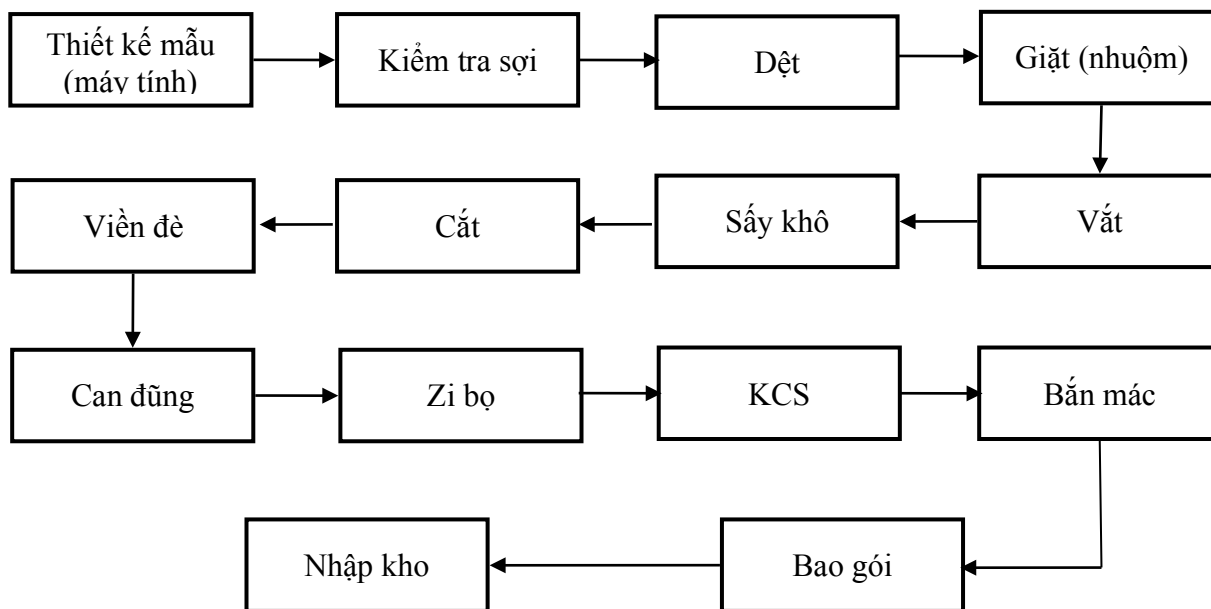
6.5. Trình độ công nghệ

Với đặc thù là sản xuất hàng dệt kim và may mặc nên Công ty luôn đầu tư hệ thống máy móc hiện đại, tiên tiến tự động hóa cao. Trong năm 2013, với dàn máy Dệt bit tất lên đến gần 200 cái được nhập khẩu nguyên mới 100% của Trung Quốc và Hàn Quốc, hàng năm cho ra sản lượng hơn 10 triệu đôi tất. Thêm vào đó, Công ty còn đầu tư thêm gần 60 chiếc máy may công nghiệp, với công suất khoảng 3.000 sản phẩm/tháng.

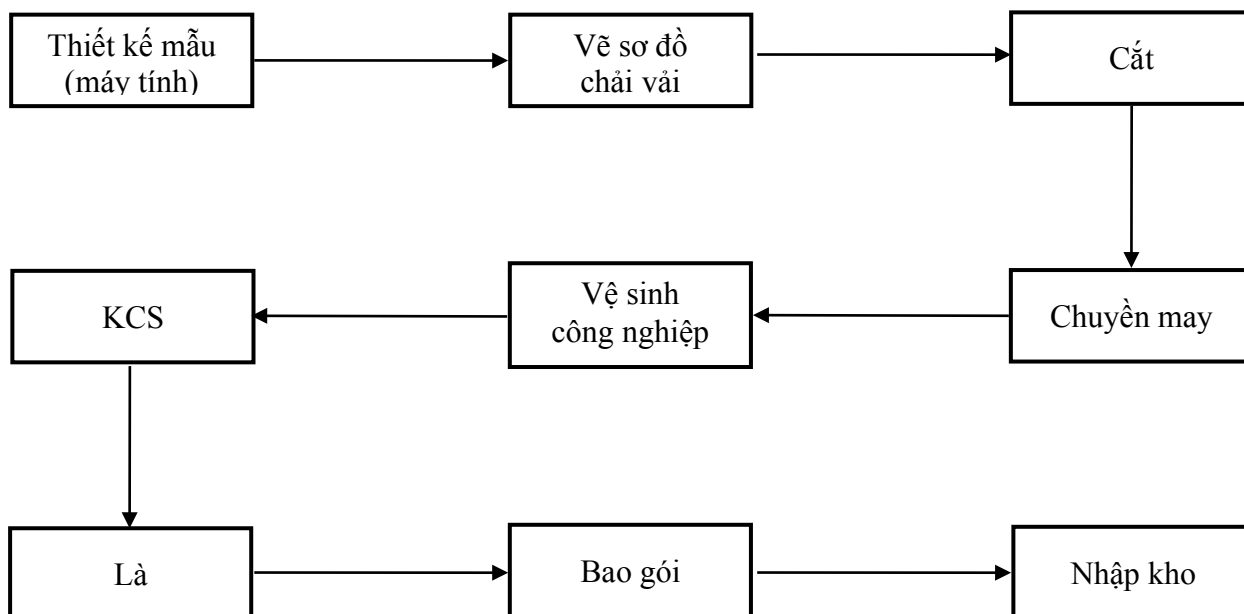
Bước sang năm 2014, Công ty đã đưa thêm vào 10 máy sản xuất đồ lót, công suất một năm cho ra khoảng 1,6 triệu chiếc/năm. Ngoài ra, cũng trong năm 2014, Công ty cổ phần May Phú Thành đã chuyển toàn bộ trụ sở sang Cụm Công nghiệp, với công trình nhà điều hành và bốn tầng nhà máy có tổng diện tích mặt bằng sản xuất là 2.700m².

Với dây chuyền sản xuất tiên tiến, tự động hóa cao, hàng năm Công ty cho ra những sản phẩm đạt chất lượng tốt được khách hàng đánh giá cao.

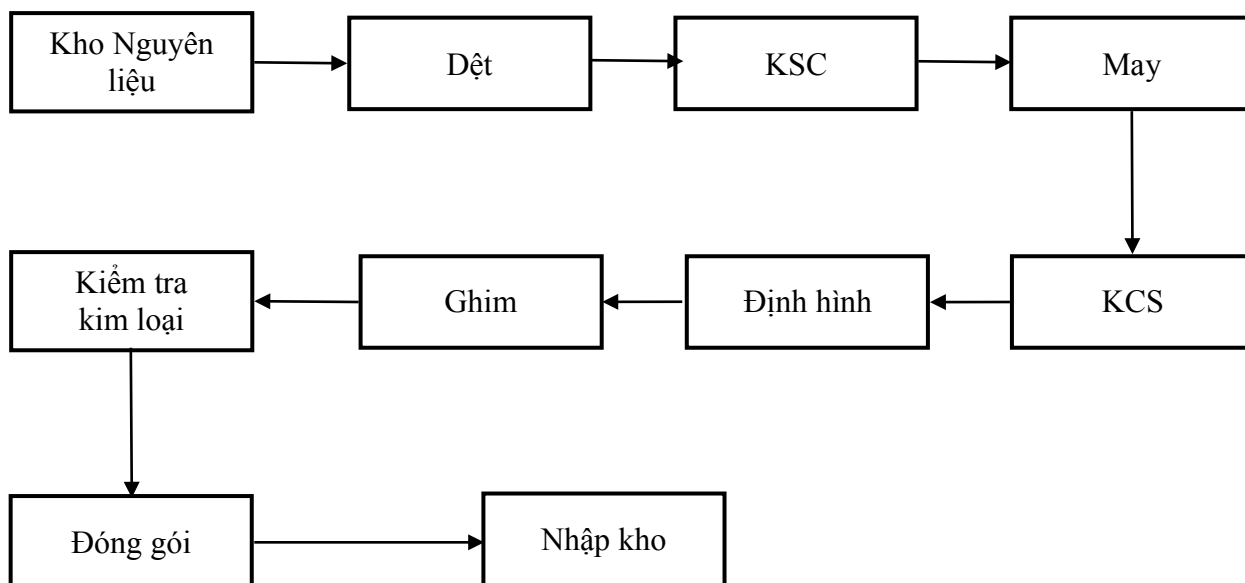
Sơ đồ 3: Dây chuyền Dệt quần sịp



Sơ đồ 4: Dây chuyền may quần áo



Sơ đồ 5: Dây chuyền Dệt bút tất



Hình ảnh xưởng dệt



Hình ảnh xưởng nhuộm (giặt)



Hình ảnh xưởng may



Tổ Đóng gói

6.6. Tình hình nghiên cứu sản phẩm mới

Bộ phận Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty trong những năm qua đã tập hợp được những cán bộ nòng cốt, có trình độ chuyên môn cao, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc đã không ngừng nghiên cứu, tìm tòi và phát triển những sản phẩm mới nhằm đem lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao cho Công ty.

Công ty luôn nhận thấy mức độ cạnh tranh của thị trường là rất lớn và luôn tâm niệm rằng “nếu không tự đổi mới mình thì sẽ tự loại bỏ mình khỏi cuộc chơi thương trường”. Sản phẩm của Phú Thành đa dạng về chủng loại, màu sắc, phong phú về kiểu dáng và đảm bảo chất lượng tốt. Công ty cũng đã cho ra đời các dòng sản phẩm có chất lượng phù hợp với khí hậu, thị hiếu tiêu dùng người Việt Nam. Hàng năm, Công ty đều nghiên cứu đưa ra mẫu mã sản phẩm mới, cải tiến mẫu mã mới để luôn phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng và đảm bảo tính cạnh tranh cao.

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công ty thiết lập Bộ phận quản lý chất lượng KCS, để điều hành việc quản lý chất lượng trong toàn bộ hệ thống sản xuất của Công ty. Bộ phận KCS của Công ty được tổ chức chặt chẽ, hoạt động có hệ thống, tuân thủ theo chính sách chất lượng của Công ty. Toàn bộ đầu vào và bán thành phẩm được kiểm soát nghiêm ngặt, quy trình sản xuất được tiêu chuẩn hoá. Cải tiến liên tục và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình là cốt lõi của hệ thống quản lý, giúp mang lại hiệu quả hoạt động cao cho Công ty và giúp giảm thiểu các chi phí phát sinh không hiệu quả, gây lãng phí nguồn lực trong quá trình hoạt động.

6.8. Hoạt động Marketing

Với mục tiêu đẩy mạnh doanh thu nội địa, Phú Thành luôn có kế hoạch thúc đẩy kinh doanh nội địa bằng nhiều giải pháp đồng bộ như nâng cao chất lượng quảng bá, xúc tiến bán hàng, chú trọng công tác marketing tại hệ thống cửa hàng, đại lý quảng bá sâu rộng thương hiệu Vipco, Bizmen...

Đồng thời, Công ty còn tích cực tham gia các chương trình quảng bá sản phẩm tại các hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao hay các chương trình triển lãm, từ thiện. Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng việc quảng bá sản phẩm tại các hệ thống siêu thị trong nước

như hệ thống siêu thị CoopMart, HaproMart, Hiway... Hiện nay, tại thị trường nội địa, sản phẩm của Phú Thành đã có mặt ở 60/63 tỉnh thành với những thương hiệu phát triển không ngừng và ngày càng trở nên thân thuộc như Bizmen, Aristino, Vipco, Paky, Estini...

Đối với thị trường xuất khẩu, công ty luôn đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, khai thác thị trường, quảng bá sản phẩm thương hiệu... chủ động tìm đến những khách hàng có tiềm năng để ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm. Hàng năm, Công ty thường xuyên đón tiếp các bạn hàng nước ngoài đến thăm và ký nhiều hợp đồng dài hạn với các sản phẩm ngày càng đa dạng, phong phú về chủng loại. Sản phẩm của Công ty hiện đang có mặt ở nhiều quốc gia như Cuba, Pháp, Nhật, Hàn Quốc, Mexico...

6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và nhãn hiệu của Công ty cổ phần May Phú Thành:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại.

Hiện Công ty đang tiến hành các thủ tục đăng ký bản quyền nhãn hiệu thương mại.

6.10. Một số hợp đồng đã và đang thực hiện
Bảng 12: Danh sách một số hợp đã và đang thực hiện

STT	Tên khách hàng	Thời gian thực hiện	Sản phẩm cung cấp	Tổng giá trị Hợp đồng
1	Công ty cổ phần GAMMATECH Việt Nam	2014	Áo phông	1.144.000.000 VNĐ
2	Công ty cổ phần dệt may SUPERTEX	2014	Sợi các loại	10.045.763.000 VNĐ
3	Công ty TNHH SX và TM Phúc Quang Minh	2014	Quần các loại	5.534.288.960 VNĐ
4	Công ty TNHH thương mại và xây dựng Hoàng Yến	2014	Bít tất và quần áo	25.149.268.900 VNĐ
5	Dutexdor (France)	2014	Bít tất	56.043,18 USD
6	JK trading Co., Ltd (Japan)	2014	Bít tất	20.605 USD
7	Công ty TNHH Thương mại K&G Việt Nam	2014	Đồ lót và Bít tất	29.000.000.000 VNĐ
8	Công ty TNHH Dệt kim Viettex	2014	Đồ lót và Bít tất	15.000.000.000 VNĐ
9	Công ty TNHH Thương mại NTG Việt Nam	2014	Áo phông, Đồ lót và Bít tất	20.000.000.000 VNĐ
10	Công ty TNHH Thương mại Phúc Quang Minh	2014	Đồ lót và Bít tất	5.000.000.000 VNĐ
11	Công ty TNHH Trường Thọ Phát	2014	Bít tất	2.000.000.000 VNĐ
12	Công ty TNHH SX và PT Tân Phú Mỹ	2014	Vải dệt kim	2.000.000.000 VNĐ

STT	Tên khách hàng	Thời gian thực hiện	Sản phẩm cung cấp	Tổng giá trị Hợp đồng
13	Công ty TNHH Eross Việt Nam	2014	Đồ lót và Bít tất	1.300.000.000 VNĐ
14	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển D&G Việt Nam	2014	Bít tất	2.000.000.000 VNĐ
14	Japan Towa Mokugyo Inc	2015	Khăn và Bít tất	132.939,20 USD

(Nguồn: Công ty cổ phần May Phú Thành)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng 13 – 14: Kết quả hoạt động kinh doanh qua các thời kỳ

Bảng 13

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu công ty mẹ	Năm 2013	Năm 2014	+/- so với năm 2013 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	11.625.927	117.468.442	910,4%
2	Vốn chủ sở hữu	1.594.019	98.366.928	6071,00%
3	Doanh thu thuần	13.580.319	29.041.881	113,85%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(55.786)	2.578.017	-
5	Lợi nhuận khác	14.821	333.075	2147,32%
6	Lợi nhuận trước thuế	(40.966)	2.911.092	-
7	Lợi nhuận sau thuế	(48.712)	2.309.665	-
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-
9	LNST/VCSH bình quân	(3,25%)	4,62%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 năm 2014 của Công ty)

Bảng 14
Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2013	Năm 2014	+/- so với năm 2013 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	11.625.909	203.445.299	1649,93%
2	Vốn chủ sở hữu	1.594.019	98.640.346	6088,15%
3	Doanh thu thuần	13.580.319	43.126.882	217,29%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(55.786)	3.654.233	-
5	Lợi nhuận khác	14.821	396.468	2575,04%
6	Lợi nhuận trước thuế	(40.966)	4.050.702	-
7	Lợi nhuận sau thuế	(48.712)	3.198.560	-
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-
9	LNST/VCSH bình quân	(3,25%)	6,38%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Công ty)

Tổng tài sản của Công ty năm 2014 tăng 191,8 tỷ đồng (tương ứng 1649,93%) so với năm 2013, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 109,95 tỷ đồng (tương ứng 993,85%), tài sản dài hạn tăng 81,9 tỷ đồng. Nguyên nhân là do trong năm 2014 nguồn vốn 94,5 tỷ đồng thu được từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được Công ty sử dụng để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời bổ sung nguồn vốn lưu động.

Năm 2013, chịu sự ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chưa đạt kỳ vọng, theo đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh ở mức âm. Bước sang năm 2014, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó đã nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể: Doanh thu năm 2014 của Công ty đạt 43,1 tỷ đồng, tăng 217,3% so với năm 2013, Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2014 đạt 3,65 tỷ đồng.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

❖ Những nhân tố thuận lợi

Tình hình kinh tế: Sau một thời gian dài trì trệ do ảnh hưởng của tình trạng khủng hoảng kinh tế toàn cầu, thị trường dệt may thế giới đã có bước khởi đầu tốt trong năm 2014, kéo theo hoạt động sản xuất – kinh doanh của ngành dệt may Việt Nam trở nên sôi động.

Các chính sách: Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho ngành dệt may trong nước phát triển. Các nước thành viên trong Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã bãi bỏ hạn ngạch nhập khẩu, các chính sách ưu đãi về thuế cho ngành dệt may sẽ tạo tiền đề phát triển cho ngành dệt may Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng.

Năm 2015 được dự báo là một năm đầy triển vọng cho ngành dệt may trong nước khi mà Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) đang được Chính phủ nỗ lực đàm phán, dự kiến sẽ được ký kết trong năm 2015. Nếu được ký kết, TPP sẽ mở ra cơ hội rất lớn đối với Dệt may của Việt Nam vì hơn 60% kim ngạch xuất khẩu của Dệt may Việt Nam hiện đang được xuất khẩu vào các nước trong khối TPP. Đây cũng là cơ hội lớn đối với Công ty trong việc mở rộng thị trường, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm: Đối với ngành Dệt may, thị trường trong nước rất tiềm năng với hơn 90 triệu dân, do đó, với chính sách quan tâm tới thị trường nội địa, chắc chắn Công ty sẽ gặt hái được nhiều thành công ở thị trường này. Hiện nay, sản phẩm dệt may “Made in Vietnam” đang nhận được sự quan tâm, ưa chuộng lớn của người tiêu dùng trong nước. Nghiên cứu mới đây của Niesel – Công ty chuyên cung cấp thông tin về đo lường các chỉ số truyền thông và thị trường cho thấy, có đến 90% người được hỏi ở TP. Hồ Chí Minh và 83% ở Hà Nội cho biết họ có thể hoặc chắc chắn sẽ mua hàng Việt Nam nhiều hơn. Lý do khiến người tiêu dùng quay trở lại với sản phẩm tiêu dùng trong nước là vì: giá cả hợp lý, tính đa dạng, dịch vụ khuyến mại, bảo hành tốt và quan trọng nhất là sản phẩm đảm bảo sức khỏe cho người sử dụng.

Song song với đó, dệt may Việt Nam cũng đã khẳng định được vị thế trên thị trường quốc tế khi có mặt ở hàng trăm quốc gia, chinh phục được những thị trường khó tính như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc...

Nguồn lực con người: Bộ máy lãnh đạo của Công ty đã dần dần được kiện toàn và cơ cấu lại các bộ phận từ trên xuống dưới tương đối đồng bộ, có đủ điều kiện để tiếp nhận và triển khai công việc một cách thuận lợi. Toàn thể CB - CNV trong Công ty đều tin tưởng, đồng sức, đồng lòng cùng với Ban lãnh đạo Công ty quyết tâm thực hiện các mục tiêu, kế hoạch SX- KD theo định hướng đề ra từ đầu năm. Với lợi thế đó, Công ty hoàn toàn có đủ nội lực để phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững trong những năm tới.

❖ Những nhân tố khó khăn

Môi trường cạnh tranh: Sản phẩm của Công ty luôn phải chịu sự cạnh tranh gay gắt từ phía các công ty sản xuất và kinh doanh hàng Dệt may trong nước. Bên cạnh đó, Công ty cũng phải chịu sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong khu vực như Thái Lan, Trung Quốc...

Giá cả nguyên vật liệu: Chi phí cho nguyên phụ liệu, vận chuyển, lương tối thiểu tăng cao dẫn đến giá thành sản phẩm tăng lên là nguyên nhân chủ yếu khiến giá bán sản phẩm tăng, làm giảm tính cạnh tranh của sản phẩm.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty đã xác định được kênh phân phối của riêng mình, cả ba thị trường sơ cấp, trung cấp và cao cấp, công ty đều có những sản phẩm đặc thù. Những thương hiệu nổi tiếng như: VIPCO, BIZMEN, PAKY, ESTINI, ARISTINO, MARTONI, PODO của Công ty được biết đến rộng rãi và được người tiêu dùng tin tưởng lựa chọn. Điều này khẳng định một vị trí quan trọng của Công ty trong ngành Dệt may Việt Nam. Sản phẩm của Công ty đã có mặt trên gần hết các tỉnh thành của Việt Nam (60/63 tỉnh) và trên các nước lớn trên thế giới: Mỹ, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Cu Ba...

Trên cơ sở đầu tư hiện nay, Phú Thành có hệ thống tổ chức sản xuất tốt, đáp ứng được các tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội, đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế. Xây dựng

được mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó với các đối tác và bạn hàng kể cả trong nước lẫn nước ngoài, chính điều này tạo nên tiền đề phát triển bền vững và lâu dài cho Công ty.

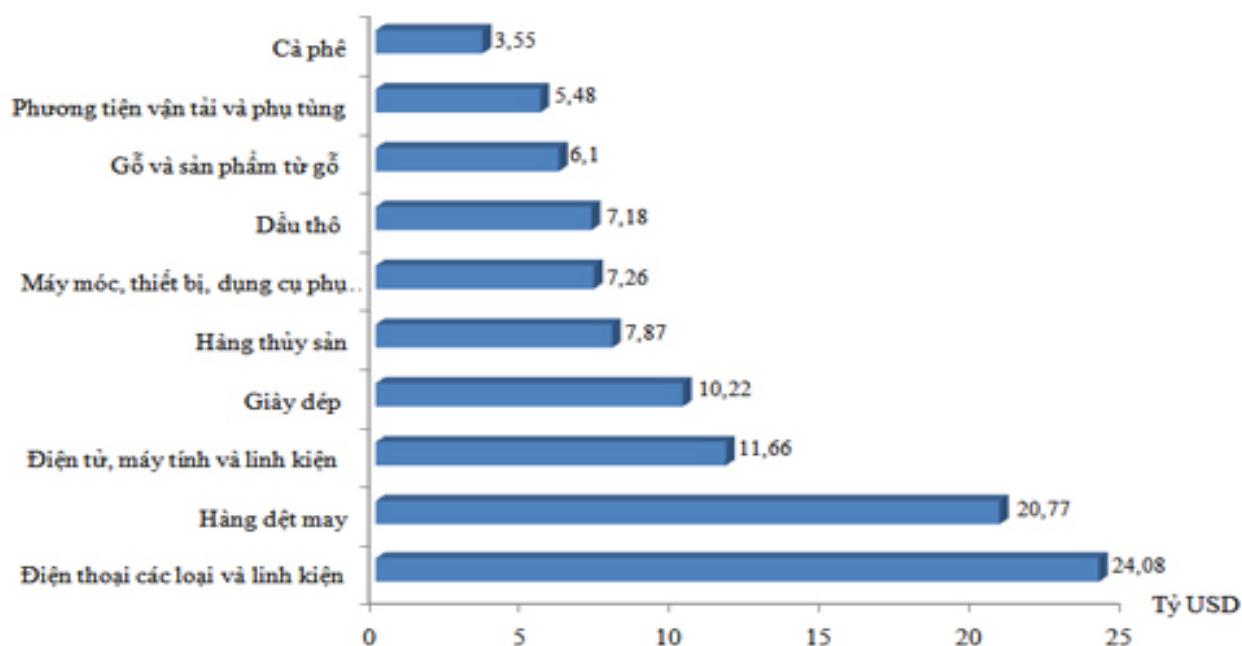
Công ty có truyền thống luôn đi đầu đổi mới góp phần vào những thay đổi tích cực trong sự nghiệp kinh tế của đất nước.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong những năm gần đây, xuất khẩu dệt may liên tục tăng trưởng đã giúp cho thị phần xuất khẩu của Việt Nam cũng đã tăng lên. Hiện nay, dệt may Việt Nam chiếm khoảng 4% thị phần cung ứng hàng dệt may cho toàn cầu. Tại thị trường Mỹ, nơi Trung Quốc vốn giữ thị phần xuất khẩu số 1 tại đây với hơn 50% thị phần trước đây, nay đã giảm mạnh chỉ còn 37%. Dệt may Việt Nam hiện đã tăng thị phần tại Mỹ, hiện giữ vị trí thứ 2 với khoảng 9%.

Với những nỗ lực trong việc định hướng chiến lược sản xuất, năm 2014 là một năm thắng lợi của ngành dệt may Việt Nam, toàn ngành đã đạt kim ngạch xuất khẩu 20,8 tỷ USD, tăng trên 19% so với năm 2013- là mức tăng lớn nhất trong 3 năm qua. Với tăng trưởng xuất khẩu dệt may liên tục trong những năm gần đây thì thị phần xuất khẩu dệt may Việt Nam cũng đã tăng lên.

10 mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam năm 2014



Mở rộng thị trường hàng dệt may

Việc gia nhập WTO và ký kết các FTA, cùng với các ngành kinh tế khác đã mở ra cơ hội rất lớn cho dệt may Việt Nam. Đồng thời, dệt may Việt Nam cũng có điều kiện hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới, đẩy mạnh xuất khẩu do các rào cản thương mại như hạn ngạch dệt may vào Mỹ và các nước đã được gỡ bỏ, bình đẳng về thuế quan giữa các nước thành viên, cơ hội tiếp cận công nghệ, thông tin, các dịch vụ cũng như kinh nghiệm được quản lý được tốt hơn.

Khỏi các nước TPP là thị trường quan trọng nhất của ngành dệt may Việt Nam, chiếm khoảng 60% tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong đó, Hoa Kỳ - nước thành viên của TPP được đánh giá là thị trường tiêu thụ hàng dệt may lớn nhất thế giới với khoảng 100 tỷ USD/năm, chiếm 1/5 tổng lượng tiêu thụ toàn cầu, đồng thời cũng là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Hiệp định TPP dự kiến có hiệu lực vào đầu năm 2015 sẽ là cơ hội rất lớn cho ngành dệt may khi Việt Nam là một trong 12 nước thành viên. Theo đó sẽ có hơn 90% mặt hàng Dệt may xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ được điều chỉnh thuế suất về mức 0% so với mức trung bình là 17% hiện tại.

Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam đã sớm đặt mục tiêu cho ngành Dệt may, theo đó đến năm 2020, Dệt may Việt Nam sẽ phấn đấu đứng thứ hai hoặc thứ ba trong top các nước xuất khẩu Dệt may lớn nhất trên toàn thế giới. Đồng thời, mục tiêu đến năm 2020, dệt may Việt Nam sẽ có từ 5 – 7% các thương hiệu lớn hội nhập với thị trường thế giới.

Song song với việc phát triển thị trường quốc tế, các doanh nghiệp dệt may Việt Nam cũng rất quan tâm phát triển thị trường nội địa. Hiện tại, Dệt may Việt Nam đáp ứng khoảng 25 – 30% thị phần nội địa. Tuy nhiên, với chiến dịch “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, cùng với việc nâng cao chất lượng và mẫu mã sản phẩm của các doanh nghiệp trong nước, người dân nay đã quan tâm sử dụng và tin tưởng vào thương hiệu hàng Việt.

Đánh giá tương quan chung của các ngành kinh tế, Dệt may Việt Nam vẫn luôn là lĩnh vực mũi nhọn. Với tốc độ tăng trưởng nhanh và ổn định như hiện nay, ngành Dệt may không chỉ đóng vai trò quan trọng với mục tiêu phục hồi đà tăng trưởng kinh tế, mà còn đảm bảo cân bằng cán cân thương mại của Việt Nam.

Năm 2015- Cơ hội để bứt phá

Sau 1,5 năm đàm phán, Việt Nam và Liên minh Hải quan gồm Nga, Belarus và Kazakhstan đã kết thúc đàm phán Hiệp định thương mại tự do, chuẩn bị ký kết vào đầu năm 2015. Điều này mở ra cơ hội cho hàng dệt may của Việt Nam vào 3 thị trường này rất thuận lợi, đặc biệt với mặt hàng dệt kim nhẹ. Bên cạnh đó, Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) cũng đang vào giai đoạn nước rút và dự kiến, thời gian kết thúc các cuộc đàm phán cũng không còn xa. Hiện hơn 60% hàng dệt may của Việt Nam là XK sang Mỹ và Nhật Bản, trong đó, thuế suất trung bình cho hàng dệt may tại Mỹ trên 17%. Do đó, theo bà Đặng Phương Dung- Tổng Thư ký Hiệp hội Dệt may Việt Nam, Hiệp định TPP được ký kết sẽ thúc đẩy mạnh tăng trưởng XK dệt may vào 2 thị trường này.

Cùng với đó, các Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương cũng là sức hút để đơn đặt hàng từ các quốc gia khác chuyển dịch về Việt Nam. Tuy nhiên, để có thể tận dụng được cơ hội đó, ngành dệt may cần phải tăng tỷ lệ nội địa hóa, hình thành chuỗi cung ứng hoàn chỉnh từ thiết kế- nguyên phụ liệu- may- phân phối và phải cộng đồng trách nhiệm để xây dựng năng lực cạnh tranh của toàn chuỗi. Trong năm 2014, ngành dệt may đã đầu tư nhiều dự án phát triển theo chiều sâu, nhằm nâng cao giá trị gia tăng. Bên cạnh việc mở rộng các nhà máy may, ngành đã chú trọng đã phát triển thêm năng lực về sợi, dệt vải, khâu hoàn tất, đặc biệt là khâu cung ứng và thiết kế thời trang.

Năm 2015, Tập đoàn Dệt may Việt Nam cũng đưa ra dự báo, tình hình xuất khẩu của ngành tại các thị trường này vẫn tương đối thuận lợi. Theo đó, năm 2015, ngành dệt may Việt Nam sẽ xuất khẩu sang Mỹ khoảng 11,014 tỷ USD; EU 4 tỷ USD; Nhật Bản 2,916 tỷ USD và thị trường Hàn Quốc 3,026 tỷ USD. Tuy nhiên, năm 2015 cũng là thời điểm rất quan trọng của ngành dệt may Việt Nam khi một số hiệp định thương mại có thể sẽ đạt được những kết quả cuối cùng tạo ra nhiều cơ hội cho dệt may Việt Nam.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Ngành Dệt may là một ngành quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của nhân dân. Với những đóng góp to lớn trong việc giải quyết hàng triệu lao động trong ngành cùng sự thành công, khẳng

định vị trí trên thị trường trong nước và quốc tế, ngành Dệt may Việt Nam đang dần từng bước khẳng định là một ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Đóng góp vào công cuộc phát triển chung đây, Công ty cổ phần May Phú Thành không ngừng đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, thể hiện qua số liệu kim ngạch xuất khẩu, doanh thu và lợi nhuận liên tục tăng qua các năm. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng vào phát triển công nghệ, liên kết đào tạo nguồn nhân lực, triển khai các dự án đầu tư, góp vốn, nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Mục tiêu chiến lược phát triển công ty trong giai đoạn 2014 – 2020 là xây dựng Công ty cổ phần May Phú Thành trở thành một trong những Công ty Dệt may lớn nhất Việt Nam và có tầm ảnh hưởng lớn trong khu vực Đông Nam Á. Phát triển bền vững, hiệu quả trên cơ sở công nghệ hiện đại, hệ thống quản lý chất lượng, quản lý lao động, quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế...

Với tầm nhìn xa trong hoạt động kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty

Công ty luôn quan tâm đến chất lượng lao động, trình độ tay nghề, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 31/12/2014, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty là 98 người, trong đó số lượng lao động phổ thông chiếm tỷ lệ cao (77,56%) do đặc trưng của ngành Dệt may.

Bảng 15: Tình hình lao động năm 2014

Đơn vị tính: Người

<i>Tiêu chí</i>	<i>Năm 2014</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Số lượng nhân viên	98	100
I. Phân theo trình độ học vấn		

<i>Tiêu chí</i>	<i>Năm 2014</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
1. Trình độ đại học và Trên đại học	12	12,24
2. Trình độ cao đẳng, trung cấp	10	10,20
3. Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	76	77,56
II. Phân theo thời hạn		
1. LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ (TGD, PTGD, KTT)	15	15,30
2. Hợp đồng dài hạn	40	40,81
3. Hợp đồng ngắn hạn	45	43,89

(Nguồn: Công ty Cổ phần May Phú Thành)

9.2. Chính sách đối với người lao động

❖ *Chế độ làm việc*

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 2h. Thực hiện nghỉ vào ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ *Chính sách tuyển dụng, đào tạo*

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

❖ ***Chính sách lương, thưởng, phúc lợi***

Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả một lần vào thời gian từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch nước ngoài khi có điều kiện, khen thưởng bằng cổ phiếu thưởng của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao

động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Cổ tức là mối quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư, người góp vốn vào Công ty. Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty tiến hành trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Khi trả cổ tức, Công ty vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm 2014 Công ty không thực hiện trả cổ tức cho cổ đông để tập trung cho phát triển kinh doanh. Mức cổ tức dự kiến cho năm 2015 là 10%.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

❖ Trích khấu hao TSCĐ

- Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Cụ thể:

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 35 năm
Phương tiện vận tải	06 – 10 năm
Máy móc, thiết bị	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 03 năm

- Tỷ lệ khấu hao áp dụng theo Quyết định 203/2009/BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính.

❖ **Mức lương bình quân**

- Lương bình quân năm 2014 của công nhân sản xuất tại nhà máy: 4.000.000 đồng/tháng.
- Lương bình quân năm 2014 của khối hành chính: 6.000.000 đồng/ tháng.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thực hiện tính, thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế, lệ phí và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp... theo đúng quy định của Nhà nước và không có các khoản phải nộp quá hạn.

Bảng 16 – 17: Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 16

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu công ty mẹ	31/12/2013	31/12/2014
1	Thuế giá trị gia tăng	349.942	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.097	595.111
	Tổng cộng	355.039	595.111

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, năm 2014 của Công ty)

Bảng 17

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	31/12/2013	31/12/2014
1	Thuế giá trị gia tăng	349.942	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.097	890.542
	Tổng cộng	355.039	890.542

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Công ty)

❖ **Trích lập các Quỹ theo luật định**

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định.

Tính đến ngày 31/03/2014, Công ty chưa thực hiện trích lập các quỹ của Công ty.

Năm 2012 và 2013, do lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh không nhiều, quy mô hoạt động còn nhỏ nên lợi nhuận được giữ lại tại khoản mục lợi nhuận chưa phân phối.

Năm 2014, do Công ty đang trong thời kỳ đầu tư và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng quy mô nên Công ty vẫn chưa thực hiện trích các quỹ này. Dự kiến từ năm 2015, công ty sẽ tiến hành trích lập các quỹ đầy đủ như: quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng rủi ro tài chính, quỹ khen thưởng phúc lợi... Cụ thể tỷ lệ trích lập sẽ được thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 trên cơ sở tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 18: Các khoản vay

Bảng 18

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	31/12/2013	31/12/2014
1	Vay và nợ ngắn hạn	7.929.331	44.102.879

2	Vay và nợ dài hạn	-	12.442.565
	Tổng cộng	7.929.331	56.545.444

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Công ty)

Các khoản vay và nợ ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2014:

- Vay ngắn hạn Ngân hàng Indovina chi nhánh Đồng Đa theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 029/IVBMD-HĐHM/2013 ngày 01 tháng 04 năm 2013;
- Vay ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam chi nhánh Đông Đô số 99/2013/HĐ ngày 04 tháng 05 năm 2013, hạn mức tín dụng là 6.000.000.000 đồng, thời hạn vay không quá 6 tháng đối với từng khế ước nhận nợ, lãi suất 9%/năm;
- Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN chi nhánh Hà Tây số 01/2014/178257/HĐTD ngày 13 tháng 06 năm 2014, hạn mức tín dụng là 20.000.000.000 đồng, thời hạn vay không quá 6 tháng đối với từng khế ước nhận nợ, lãi suất 8,8%/năm;
- Vay ngắn hạn ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam chi nhánh Trần Duy Hưng số SHBVN/TDH/2013/071 ngày 01 tháng 07 năm 2013, hạn mức tín dụng là 4.000.000.000 đồng, thời hạn vay không quá 6 tháng đối với từng khế ước nhận nợ, lãi suất 11%/ năm;
- Vay ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Hà Tây số 2200-LAV-200904577 ngày 18 tháng 01 năm 2013, hạn mức tín dụng là 5.500.000.000 đồng, thời hạn vay không quá 6 tháng đối với từng khế ước nhận nợ, lãi suất 11%/năm;
- Vay ngắn hạn ngân hàng TNHH Indovina chi nhánh Đồng Đa số 114/IVBMD-HĐHM/2013 ngày 25 tháng 12 năm 2013, hạn mức tín dụng là 750.000 USD, thời hạn vay không quá 6 tháng đối với từng khế ước nhận nợ, lãi suất 5,2%/ năm.

Các khoản vay và nợ dài hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2014:

- Vay dài hạn ngân hàng Indovina chi nhánh Đông Đô theo hợp đồng tín dụng số 005/IVBMD-HĐTH/2013 ngày 02/01/2013, hạn mức tín dụng là 307.370 USD, thời hạn vay 5 năm, mục đích vay là để nhập khẩu máy móc, thiết bị;
- Vay dài hạn ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Đông Đô theo hợp đồng tín dụng số 01/2011/HĐTH ngày 29/03/2011, hạn mức tín dụng là 127.400 USD, thời hạn vay 60 tháng, mục đích sử dụng để mua 30 máy dệt;

- Vay dài hạn ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Tây theo hợp đồng tín dụng số 02/2013/HĐ ngày 27/12/2013, hạn mức tín dụng là 210.000 USD, thời hạn vay 60 tháng, mục đích sử dụng để mua 6 máy dệt.

❖ **Tình hình công nợ**

➤ **Các khoản phải thu**

Bảng 19 – 20: Các khoản phải thu

Bảng 19

Đơn vị: Nghìn Đồng

STT	Chỉ tiêu công ty mẹ	31/12/2013	31/12/2014
1	Phải thu của khách hàng	3.118.274	7.951.240
2	Trả trước cho người bán	52.458	1.467.304
3	Các khoản phải thu khác	-	-
4	Thuế GTGT được khấu trừ	-	897.025
	Tổng cộng	3.170.732	10.315.569

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và năm 2014 của Công ty)

Bảng 20

Đơn vị: Nghìn Đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	31/12/2013	31/12/2014
1	Phải thu của khách hàng	3.118.274	30.701.437
2	Trả trước cho người bán	52.458	4.814.662
3	Các khoản phải thu khác	-	1.888.140
4	Thuế GTGT được khấu trừ	-	1.099.795
	Tổng cộng	3.170.732	38.504.034

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Công ty)

Khoản phải thu khách hàng tại thời điểm ngày 31/12/2014 của Công ty là 30,7 tỷ đồng, tăng 27,6 tỷ đồng so với năm 2013, chủ yếu là do Công ty đẩy mạnh kinh doanh, thị

phần bán hàng mở rộng nên số phải thu tăng lên. Tuy nhiên, các khoản này chủ yếu đến từ các khách hàng, đại lý quen thuộc của Công ty, do vậy đây không phải là khoản phải thu khó đòi.

Trả trước người bán tại thời điểm ngày 31/12/2014 của Công ty là 4,81 tỷ đồng, tăng 4,76 tỷ đồng so với năm 2013; đây chủ yếu là khoản trả trước người bán của Công ty con.

➤ **Các khoản phải trả**

Bảng 21 – 22: Các khoản phải trả

Bảng 21

Đơn vị: Nghìn Đồng

STT	Chỉ tiêu công ty mẹ	31/12/2013	31/12/2014
1	Vay và nợ ngắn hạn	7.929.331	7.324.725
2	Phải trả người bán	961.331	11.039.317
3	Người mua trả tiền trước	429.274	-
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	355.039	595.111
5	Phải trả người lao động	268.728	-
6	Các khoản phải trả khác	88.206	12.360
	Tổng cộng	10.031.909	18.971.513

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và năm 2014 của Công ty)

Bảng 22

Đơn vị: Nghìn Đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	31/12/2013	31/12/2014
1	Vay và nợ ngắn hạn	7.929.331	44.102.879
2	Phải trả người bán	961.331	15.563.483
3	Người mua trả tiền trước	429.273	1.410.993

4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	355.039	890.542
5	Phải trả người lao động	268.728	-
6	Các khoản phải trả khác	88.206	12.360
	Tổng cộng	10.031.908	61.980.257

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Công ty)

❖ **Đầu tư dài hạn**

Bảng 23 – 24: Đầu tư dài hạn

Bảng 23

Đơn vị: Nghìn Đồng

STT	Chỉ tiêu công ty mẹ	31/12/2013	31/12/2014
1	Đầu tư vào công ty con	-	50.000.000
2	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-
3	Đầu tư dài hạn khác	-	33.420.000
	TỔNG	-	83.420.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và năm 2014 của Công ty)

Bảng 24

Đơn vị: Nghìn Đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	31/12/2013	31/12/2014
1	Đầu tư vào công ty con	-	50.000.000
2	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-
3	Đầu tư dài hạn khác	-	33.420.000
	TỔNG	-	83.420.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Công ty)

Đầu tư vào công ty con:

- Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng trị giá 50.000.000.000 đồng, chiếm 62,5% vốn điều lệ của Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng.

Đầu tư dài hạn khác:

- Mua 2.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP, tương đương 20.000.000.000 đồng giá trị tính theo mệnh giá, chiếm tỷ lệ 16% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP;
- Mua 1.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường, tương đương 10.000.000.000 đồng giá trị tính theo mệnh giá, chiếm tỷ lệ 1,96% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường;
- Mua 342.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Dệt may Supertex, tương đương 3.420.000.000 đồng giá trị tính theo mệnh giá, chiếm tỷ lệ 1,96% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dệt may Supertex.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 25 – 26: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 25

Các chỉ tiêu Công ty mẹ	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,86	0,18
+ Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	Lần	6,29	0,21
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,10	1,74
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u>	Lần	0,53	0,87

Các chỉ tiêu Công ty mẹ	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
Nợ ngắn hạn			
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	Vòng	2,15	2,36
Hàng tồn kho bình quân			
+ Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản:			
<u>Doanh thu thuần</u>	Lần	1,24	0,45
Tổng tài sản bình quân			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	-	7,95
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-	4,62
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	-	3,58
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-	8,88

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và năm 2014 của Công ty)

Bảng 26

Các chỉ tiêu hợp nhất	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,86	0,37
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	6,29	0,76
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,10	1,95
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,53	0,89

Các chỉ tiêu hợp nhất	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn			
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Vòng	2,15	1,04
+ Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản: <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản bình quân	Lần	1,24	0,40
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	-	7,42
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-	6,38
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	-	2,97
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-	7,42

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Công ty)

12. Tài sản

Bảng 27 – 28: Tình hình tài sản của Công ty

Bảng 27

Đơn vị: Nghìn Đồng

ST T	Chỉ tiêu Công ty mẹ	31/12/2013		31/12/2014	
		Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
I	Tài sản hữu hình	631.348	330.221	631.348	223.546
1	Nhà cửa, vật kiến	-	-	-	-

	trúc				
2	Máy móc thiết bị	631.348	330.221	631.348	223.546
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	-	-	-	-
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	-	-	-	-
II	Tài sản vô hình	-	-	-	-
1	Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
2	Nhãn hiệu hàng hóa	-	-	-	-
3	Khác	-	-	-	-
	Tổng cộng	631.348	330.221	631.348	223.546

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và 2014 của Công ty)

Bảng 28

Đơn vị: Nghìn Đồng

ST T	Chỉ tiêu Hợp nhất	31/12/2013		31/12/2014	
		Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
I	Tài sản hữu hình	631.348	330.221	60.927.812	43.254.084
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	12.137.155	10.227.803
2	Máy móc thiết bị	631.348	330.221	45.872.684	30.265.499
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	-	-	1.216.178	1.216.178
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	-	-	1.701.795	1.544.604

II	Tài sản vô hình	-	-	475.200	401.544
1	Quyền sử dụng đất	-	-	475.200	401.544
2	Nhãn hiệu hàng hóa	-	-	-	-
3	Khác	-	-	-	-
	Tổng cộng	631.348	330.221	65.817.604	43.655.628

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Công ty)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bảng 34: Kế hoạch kinh doanh năm 2015 của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng (giảm) so với năm 2014
1	Doanh thu thuần	120.000	178,49
2	Lợi nhuận sau thuế	15.000	368,90
3	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	12,5%	-
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15,625%	-
5	Cổ tức	10%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015 Công ty Cổ phần May Phú Thành)

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Hiện tại, vốn điều lệ của Công ty đã được tăng lên 96 tỷ đồng trong quý IV năm 2014. Sau khi hoàn thành tăng vốn Công ty đã thực hiện đầu tư mua sắm tài sản cố định và bổ sung vào vốn lưu động của Công ty để thúc đẩy quá trình sản xuất và hoàn thành kế

hoạch trong các năm tiếp theo. Vì vậy, việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2015 – 2016 có tính khả thi cao.

Thêm vào đó, Các hợp đồng tiêu thụ vẫn đang được công ty tiếp tục thực hiện, đồng thời trong đầu năm 2014 công ty tiến hành ký kết thêm các hợp đồng với các đối tác trong nước và nước ngoài. Đây là những bạn hàng quan trọng và thân thuộc với công ty, những hợp đồng này sẽ đem lại nguồn thu lớn cho Công ty.

Ngoài ra, hiện tại Công ty đang sở hữu 62,5% vốn điều lệ của Công ty TNHH Dệt Kim Phú Vĩnh Hưng, vì vậy ngoài lợi nhuận thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty còn có nguồn thu từ Công ty con là Công ty TNHH Dệt Kim Phú Vĩnh Hưng theo tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ.

Như vậy, việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015 – 2016 của Công ty Cổ phần May Phú Thành là rất khả thi.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

➤ ***Tuân thủ pháp luật:***

- Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

➤ ***Quản lý, công tác tổ chức:***

- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.
- Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng công trình.

➤ ***Tài chính:***

- Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty khi tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.
- Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để nghiên cứu các sản phẩm mới.

➤ **Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Trong những năm tới, Công ty sẽ tăng cường đầu tư thiết bị máy móc, áp dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất.
- Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị, quảng bá hình ảnh Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc khách hàng truyền thống của Công ty. Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, duy trì thường xuyên mối quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.
- Duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh, hạn chế rủi ro, đảm bảo về yêu cầu an toàn lao động, cũng như quan tâm đúng mức về yếu tố bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên...
- Nghiên cứu xây dựng và phát triển các sản phẩm mới, đa dạng hoá sản phẩm của công ty.

➤ **Phát triển nguồn nhân lực:**

- Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty.
- Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Chủ tịch HĐQT – Ông NGUYỄN VIỆT TÙNG

- Họ và tên: **NGUYỄN VIỆT TÙNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/09/1970
- Nơi sinh: La Phù, Hoài Đức, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: La Phù, Hoài Đức, Hà Nội
- Số CMTND: 011586138 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 10/06/2010
- Điện thoại liên hệ: 0904.578.678
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Phó giám đốc – Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
 - Phó viện trưởng – Viện nghiên cứu phát triển kinh doanh - Hiệp hội Công Thương TP. Hà Nội
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt may Supertex
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2004 đến tháng 12/2014	Giám đốc	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ năm 2010 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Dệt may Supertex
Từ tháng 12/2014 đến nay	Phó giám đốc	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	Công ty Cổ phần May Phú Thành
	Phó viện trưởng	Viện nghiên cứu phát triển kinh doanh - Hiệp hội Công Thương TP. Hà Nội

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- ❖ Sở hữu cá nhân: 3.400.000 cổ phần, chiếm 35,41% vốn điều lệ
- ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu của người có liên quan: 1.500.400 cổ phần, chiếm 15,63% vốn điều lệ :

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng Cổ phiếu SH	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Việt Đạt	Anh trai	400	0,00
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Con gái	100.000	1,04
3	Nguyễn Việt Bách	Con trai	100.000	1,04
4	Tạ Thị Nga	Vợ	1.300.000	13,54

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

b. Thành viên HĐQT – Bà TẠ THỊ NGÀ

- Họ và tên: **TẠ THỊ NGÀ**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/03/1974
- Nơi sinh: La Phù, Hoài Đức, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: La Phù, Hoài Đức, Hà Nội
- Số CMTND: 111437232 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 05/01/2010
- Điện thoại liên hệ: 0902.234.603
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2004 đến T12/2014	Phó giám đốc	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ năm 2008 đến T12/2014	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần May Phú Thành
Từ tháng 12/2014 đến nay	Giám đốc	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
	Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần May Phú Thành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 1.300.000 cổ phần, chiếm 13,54% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 3.500.000 cổ phần, chiếm 36,46% vốn điều lệ:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng Cổ phiếu SH	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Việt Tùng	Chồng	3.400.000	35,41
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Con gái	100.000	1,04
3	Nguyễn Việt Bách	Con trai	100.000	1,04

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

c. Thành viên HĐQT – Ông CHU NGỌC CƯỜNG

- Họ và tên: **CHU NGỌC CƯỜNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/12/1989
- Nơi sinh: Thái Hòa, Ba Vì, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thái Hòa, Ba Vì, Hà Nội

- Số CMTND: 112340279 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 21/05/2013
- Điện thoại liên hệ: 0983.766.129
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử viễn thông
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ T7/2012 đến T8/2013	Phó trưởng phòng Đào tạo Kỹ năng	Trung tâm Hỗ trợ và Phát triển TNHN
Từ T9/2013 đến nay	Trợ lý Giám đốc	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hung
Từ tháng 12/2014 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần May Phú Thành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần, chiếm 0,21% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

d. Thành viên HĐQT – Ông NGUYỄN VIẾT ĐẠT

- Họ và tên: **NGUYỄN VIẾT ĐẠT**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/11/1967
- Nơi sinh: La Phù, Hoài Đức, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: La Phù, Hoài Đức, Hà Nội
- Số CMTND: 001067001191 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và

DLQG Dân cư

Ngày cấp: 15/08/2014

- Điện thoại liên hệ: 0904.033.013
- Trình độ chuyên môn:
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 1996 đến năm 2003	Nhân viên	Cơ sở Dệt kim BLT
Từ năm 2003 đến T12/2014	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ T12/2014 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần May Phú Thành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 400 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 3.400.000 cổ phần, chiếm 35,41% vốn điều lệ:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng Cổ phiếu SH	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Viết Tùng	Chồng	3.400.000	35,41

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

e. Thành viên HĐQT – Ông TRỊNH ĐẮC HẠNH

- Họ và tên: **TRỊNH ĐẮC HẠNH**
- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 29/12/1943
- Nơi sinh: Đông La, Hoài Đức, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Đông La, Hoài Đức, Hà Nội
- Số CMTND: 110024165 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 22/06/2005
- Điện thoại liên hệ: 0904.324.784
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Năm 1972 đến 1976	Phó giám đốc	Công ty Xây lắp Công nghiệp Hà Sơn Bình
Từ năm 1976 đến năm 1990	Phó chủ nhiệm	Ủy ban Kế hoạch Sài Gòn – Gia Định
Từ năm 1990 đến năm 2004	Về hưu	
Từ năm 2004 – T12/2014	Trưởng phòng	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ tháng 12/2014 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần May Phú Thành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 400 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2. Ban kiểm soát**a. Trưởng BKS – Bà ĐỖ THỊ SÁU**

- Họ và tên: **ĐỖ THỊ SÁU**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 25/10/1986
- Nơi sinh: Tòng Bạt – Ba Vi – Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tòng Bạt – Ba Vi – Hà Nội
- Số CMTND: 112146839 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 27/08/2003
- Điện thoại liên hệ: 0987.695.551
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2007 đến năm 2008	Quản lý phân xưởng	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ năm 2008 đến nay	Quản đốc	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ tháng 12/2014 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát	Công ty Cổ phần May Phú Thành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 400 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

b. Thành viên BKS – Bà NGUYỄN THỊ VÂN ANH

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ VÂN ANH**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 14/09/1990
- Nơi sinh: Đông Hải, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Đông Hải, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
- Số CMTND: 173346172 Nơi cấp: Thanh Hóa Ngày cấp: 17/07/2010
- Điện thoại liên hệ: 0912.821.228
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ T10/2012 đến T6/2013	Marketing + dịch vụ khách hàng	Công ty CP Truyền thông DMP
Từ T10/2013 đến tháng 8/2014	Nhân viên Xuất nhập khẩu và Trợ lý Giám đốc	Công ty TNHH MTV Tri Axis Việt Nam
Từ T9/2014 đến nay	Nhân viên	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ tháng 12/2014 đến nay	Thành viên BKS	Công ty Cổ phần May Phú Thành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 100 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không

- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

c. Thành viên BKS – Bà NGUYỄN THỊ THÚY NGA

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THÚY NGA**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 24/02/1979
- Nơi sinh: Cổ Tiết, Tam Thanh, Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Xuân Canh, Đông Anh, Hà Nội
- Số CMTND: 011995587 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 06/07/2011
- Điện thoại liên hệ: 0976.899.187
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Dệt
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2003 đến 2007	Kỹ thuật dệt	Công ty Dệt kim Đông Xuân
Từ năm 2007 đến năm 2013	Phó quản đốc phân xưởng dệt	Công ty Dệt kim Haprosimex
Từ năm 2013 đến nay	Quản trị bộ phận sịp	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ tháng 12/2014 đến nay	Thành viên BKS	Công ty Cổ phần May Phú Thành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không

- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

3. Ban Tổng Giám đốc**a. Tổng Giám đốc – Ông NGUYỄN VIỆT TÙNG**

- Lý lịch: Xem mục Lý lịch thành viên HĐQT – mục a

b. Phó Tổng Giám đốc – Ông CHU NGỌC CƯỜNG

- Lý lịch: Xem mục Lý lịch thành viên HĐQT – mục c

4. Kế toán trưởng – Bà NGUYỄN THỊ HỢI

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HỢI**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 31/07/1983
- Nơi sinh: An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội
- Số CMTND: 001183004767 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG Dân cư Ngày cấp: 03/12/2014
- Điện thoại liên hệ: 0936.276.848
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2004 đến năm 2006	Nhân viên kế toán	Công ty TNHH Minh Lộc
Từ năm 2006 đến tháng 11/2014	Nhân viên kế toán	Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng
Từ tháng 12/2014 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần May Phú Thành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :

- ❖ Sở hữu cá nhân: 400 cổ phần
- ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Tháng 02/2015, Công ty đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/02/2015 thông qua Điều lệ tổ chức và Hoạt động theo mẫu quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng.

Để tăng cường kế hoạch quản trị công ty, công ty sẽ triển khai xây dựng các quy chế quản trị Công ty phù hợp với các quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng và Điều lệ Công ty ban hành ngày 16/02/2015. Các quy định nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và cán bộ quản lý của công ty. Quy chế quản trị cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sóc Sơn. Các nguyên tắc quản trị công ty được công ty xây dựng trong quy chế quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông ;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của công ty;
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả.

III. CAM KẾT

Các thông tin trên do Công ty cổ phần May Phú Thành cung cấp và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản tóm tắt thông tin này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

NGUYỄN VIỆT TÙNG